PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2198/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X về phát triển thể dục thể thao đến năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ban hành kèm theo Lệnh số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020" kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

CHIẾN LƯỢC
Phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020

(Ban hành theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

MỞ ĐẦU

Chăm sóc sức khỏe, tăng cường thể chất của nhân dân được coi là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ. Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi nhân dân ta phải có sức khỏe dồi dào, thể chất cường tráng... Vận động thể dục, thể thao là một biện pháp hiệu quả để tăng cường lực lượng sản xuất và lực lượng quốc phòng của nước nhà, đó chính là quan điểm của Đảng ta về phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam (Chỉ thị số 106-CT/TW ngày 02 tháng 10 năm 1958 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về công tác thể dục thể thao) và cũng là lời khuyến cáo của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với toàn dân ta trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục từ những ngày đầu tiên xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa "Dân cường thì nước thịnh". Cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn không ngừng quan tâm, chỉ đạo ngành thể dục, thể thao nước nhà nỗ lực phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu quan trọng này.

Luật Thể dục, thể thao được Quốc hội khóa XI chính thức thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 29 tháng 11 năm 2006 là văn bản pháp lý quan trọng đối với công tác quản lý thể dục, thể thao trong thời kỳ đổi mới, tạo hành lang pháp lý cho thể dục, thể thao Việt Nam phát triển đúng định hướng: vì sức khỏe và hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện đường lối của Đảng ta về phát triển công tác thể dục thể thao trong thời kỳ đổi mới, "xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục, thể thao, kết hợp thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Có chính sách và cơ chế phù hợp để bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao nước ta đạt vị trí cao ở khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế" (Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam), việc xây dựng Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 đề ra những nhiệm vụ, bước đi cụ thể nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng ta đối với sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế trong 10 năm

tới là cần thiết, góp phần tạo dựng đội ngũ nhân lực có đủ trí tuệ và sức lực đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Thể dục, thể thao là một trong 3 lĩnh vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm quản lý. Vì vậy, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2020 được hình thành trong tổng thể phát triển hài hòa cùng với các lĩnh vực văn hóa và du lịch... nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, mà thể dục, thể thao đóng vai trò chủ đạo đối với sự nghiệp bảo vệ, nâng cao sức khỏe, tạo dựng nhân cách và lối sống lành mạnh của các thế hệ người Việt Nam.

Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục, thể thao quần chúng.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường.

- Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang.

2. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

3. Ủy ban Olympic Việt Nam và tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao.

I. THỰC TRẠNG THỂ DỤC, THỂ THAO VÀ BỐI CẢNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỂ DỤC, THỂ THAO VIỆT NAM

1. Thực trạng thể dục, thể thao nước ta hiện nay

a) Một số thành tựu

- Trong những năm qua, phong trào tập luyện thể dục, thể thao của quần chúng nhân dân đã có bước phát triển mới cả về bề rộng và chiều sâu. Tính đến năm 2009, cả nước gần 25% dân số thường xuyên tập luyện thể dục, thể thao (chưa tính học sinh, sinh viên); có 15,8% tổng số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao; có khoảng 40.000 câu lạc bộ thể dục, thể thao quần chúng hoạt động thường xuyên, trong đó, có khoảng 5000 câu lạc bộ võ thuật, 3000 câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời, 3000 câu lạc bộ Billiard. Hầu hết các xã, phường, thị trấn có Hội đồng thể dục, thể thao, câu lạc bộ hoặc nhà văn hóa thể thao, khoảng 30% xã, phường, thị trấn có sân chơi, bãi tập. Chương trình phát triển thể dục, thể thao xã, phường, thị trấn đến năm 2010 (Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2005) đã đóng vai trò tích cực trong việc duy trì và đẩy mạnh phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể

theo gương Bác Hồ vĩ đại". Thể dục, thể thao quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có những bước tiến đáng kể; số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên(1) tính trung bình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt khoảng 6 - 8% dân số; khoảng 2 - 3% tổng số hộ gia đình đạt chuẩn gia đình luyện tập thể dục thể thao(2). Các trường phổ thông dân tộc nội trú và các đồn biên phòng đóng trên địa bàn đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy phong trào tập luyện thể dục, thể thao trong đồng bào dân tộc nhất là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên. Phong trào thể dục, thể thao người cao tuổi phát triển mạnh và được duy trì thường xuyên với khoảng 9000 câu lạc bộ; thể dục phòng, chữa bệnh bắt đầu được áp dụng thử nghiệm, tuy nhiên chưa có định hướng rõ rệt.

- Hiệp hội Thể thao Người khuyết tật Việt Nam được thành lập từ năm 1995 ngày càng phát triển rộng trong cộng đồng người khuyết tật và trở thành một hoạt động có ý nghĩa, giúp người khuyết tật vượt lên hoàn cảnh khó khăn, hòa nhập với cộng đồng; hiện nay, 46/65 đơn vị tỉnh, thành tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào thể dục, thể thao cho người khuyết tật. Việt Nam đã tham dự ba kỳ Paralympic (tại Sydney - 2000, Athens - 2004 và Bắc Kinh - 2008), các cuộc thi cấp châu lục, khu vực và đã đạt được thành tích, thứ hạng cao (đứng thứ 14/45 ở châu Á, thứ 3/11 ở Đông Nam Á).

- Về công tác giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, đến năm học 2007 - 2008 cả nước có trên 70% số trường học triển khai áp dụng chương trình giáo dục thể chất chính khóa và một số trường đã có hoạt động ngoại khóa thường xuyên. Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và Đại hội Thể dục, thể thao sinh viên toàn quốc được tổ chức theo chu kỳ 4 năm/lần cùng với hàng chục giải thể thao của học sinh, sinh viên đã thu hút hàng chục triệu lượt học sinh, sinh viên tham gia, góp phần tạo nguồn tài năng thể thao trẻ cho thể thao đỉnh cao quốc gia.

- Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang luôn được quan tâm và phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Huấn luyện thể lực trong quân đội là một trong 4 nội dung huấn luyện quân sự bắt buộc đối với từng quân nhân; tỷ lệ trung bình về số quân nhân tham gia tập luyện thường xuyên so với quân số biên chế tại các đơn vị đạt 68,6%. Lực lượng công an chú trọng phát triển các môn thể thao võ thuật, bắn súng, bơi, chạy vũ trang nhằm phục vụ trực tiếp cho tác nghiệp chuyên môn, nâng

---

(1) Người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên là người mỗi tuần ít nhất 3 lần, mỗi lần ít nhất 30 phút, trong thời gian liên tục tối thiểu 6 tháng/năm.

(2) Gia đình luyện tập thể dục thể thao là gia đình có ít nhất 50% số thành viên đại diện các thế hệ trong gia đình là người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

cao khả năng sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ chiến sĩ. Các Trung tâm huấn luyện thể thao quân đội là những trung tâm thể thao lớn của nước ta đã đào tạo được nhiều vận động viên thể thao trình độ cao tham gia thi đấu quốc gia, quốc tế và giành được nhiều huy chương ở nhiều môn thể thao chủ đạo.

- Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, từ năm 2000 đến nay, đặc biệt sau khi đăng cai tổ chức thành công SEA Games 22, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, góp phần nâng cao vị trí của thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân.

Trước thời kỳ đổi mới, thể thao thành tích cao về cơ bản hoạt động theo cơ chế bao cấp, Nhà nước quản lý toàn diện. Từ năm 2000 trở lại đây, đã có sự kết hợp quản lý giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội, trong đó quản lý nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tỷ trọng đầu tư của Nhà nước cho phát triển thể dục, thể thao chiếm phần lớn.

Từ năm 2003 tới nay, thành tích thi đấu thể thao của nước ta liên tục được xếp hạng trong top 3 các kỳ SEA Games, trong top 20 của Đại hội Thể thao châu Á; tham gia thi đấu ở 40 môn thể thao thành tích cao, giành được huy chương vàng tại các Đại hội Thể thao châu Á ở 4 môn: Taekwondo, Karatedo, Billiard & Snooker, thể dục thể hình, cầu mây, huy chương bạc tại Olympic năm 2000 (môn Taekwondo) và tại Olympic năm 2008 (môn cử tạ). Ngành thể thao Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đăng cai tổ chức các giải thể thao đỉnh cao, các kỳ Đại hội thể thao khu vực (SEA Games 22 năm 2003), châu lục (Asian Indoor Games III năm 2009), được các tổ chức, liên đoàn thể thao quốc tế đánh giá cao về năng lực tổ chức cũng như trình độ chuyên môn.

Từ năm 2000 - 2001, ngành thể dục thể thao đã tiến hành thí điểm thực hiện chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao, trong đó có bóng đá nam. Sau 10 năm thí điểm chuyên nghiệp, Liên đoàn đã thành lập và tổ chức các giải thi đấu cho 14 câu lạc bộ (CLB) bóng đá chuyên nghiệp và 14 CLB hạng nhất; kinh phí thu được từ kinh doanh bóng đá đáp ứng được khoảng 28%, ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 72% tổng kinh phí chi cho phát triển bóng đá chuyên nghiệp.

- Về điều kiện và nguồn lực phát triển ngành thể dục thể thao

Cơ chế, thể chế quản lý nhà nước về thể dục, thể thao tiếp tục được củng cố và hoàn thiện; đã hình thành hệ thống các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao. Hiện nay, nước ta có khoảng 20000 vận động viên thể thao thành tích cao, trong đó có khoảng 3500 vận động viên trẻ (chiếm khoảng 40%), kinh phí đào tạo chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Nhà nước ta đã chú trọng đầu tư xây dựng các công trình phục vụ nhu cầu luyện tập, giải trí thể thao của nhân dân, đến năm 2005, các công trình thể dục, thể thao đã có sự tăng đáng kể cả về lượng và chất, nhất là thời kỳ chuẩn bị tổ chức SEA Games 22 năm 2003; hiện nay có 572 công trình đủ tiêu chuẩn thi đấu cấp quốc gia và quốc tế. Ngoài ra, có khoảng 27149 công trình thể thao công cộng phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của nhân dân do Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội đầu tư xây dựng; khoảng 60 - 70% xã, phường, thị trấn đã dành đất cho thể dục, thể thao, trong đó khoảng 30% xã, phường có sân bóng, hồ bơi, nhà tập.

Tiềm lực khoa học công nghệ và y học thể thao tăng lên rõ rệt trong những năm gần đây. Tính đến tháng 7 năm 2009 toàn ngành thể dục, thể thao có 99 tiến sĩ, trong đó có 4 giáo sư và 19 phó giáo sư; có 649 thạc sĩ được đào tạo trong nước và ở nước một số nước như Nga, Úc, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Hàn Quốc... Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nghiên cứu của Viện Khoa học Thể dục thể thao và một số Trường đại học thể dục, thể thao đã được bổ sung thêm nhiều trang thiết bị nghiên cứu hiện đại. Bệnh viện Thể thao Việt Nam (bệnh viện loại II) đã được xây dựng và chính thức hoạt động từ năm 2007 với hơn 100 y, bác sỹ; 22% số tỉnh, thành phố có bác sỹ thể thao; các trường đại học thể dục, thể thao đều có trung tâm y học thể thao hoặc trung tâm nghiên cứu khoa học và y học thể thao.

Xã hội hóa hoạt động thể thao thành tích cao đã thu hút thêm nguồn lực xã hội cho phát triển thể thao thành tích cao và phù hợp với xu thế phát triển thể thao thành tích cao hiện đại trên thế giới. Đời sống của nhân dân được cải thiện, nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân tăng lên đã thu hút ngày càng đông đảo khán giả đến với các cuộc thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Tennis, Taekwondo, Golf..., đây là điều kiện thuận lợi để thể thao chuyên nghiệp phát triển kinh doanh dịch vụ thể thao liên quan và kêu gọi đóng góp cho các hoạt động từ thiện.

- Hiện nay, nước ta có 21 Liên đoàn thể thao quốc gia, một số Hiệp hội, Hội thể thao quốc gia, cả nước có trên 200 Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao cấp tỉnh, các tổ chức này đều là thành viên của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia. Ủy ban Olympic Việt Nam (là thành viên chính thức của phong trào Olympic quốc tế năm 1980), là thành viên Hội đồng Olympic châu Á và Liên đoàn thể thao Đông Nam Á đóng vai trò quan trọng trong phát triển phong trào thể dục thể thao Việt Nam, làm cầu nối giữa các tổ chức xã hội về thể thao của Việt Nam với phong trào Olympic thế giới và các tổ chức thể thao quốc tế. Việt Nam là thành viên của 64 tổ chức thể thao quốc tế, có hơn 40 cán bộ tham gia, làm việc trong bộ máy lãnh đạo của các tổ chức thể thao quốc tế, hơn 100 trọng tài được công nhận là trọng tài đẳng cấp châu

Á và thế giới; ngành thể thao Việt Nam có quan hệ hợp tác với hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đã đăng cai và tổ chức thành công nhiều giải thi đấu thể thao quốc tế (trung bình hàng năm có từ 20 đến 30 cuộc thi đấu thể thao quốc tế lớn được tổ chức tại Việt Nam). Hoạt động hợp tác quốc tế về thể thao không chỉ góp phần nâng cao trình độ vận động viên, mà còn góp phần nâng cao năng lực tổ chức, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý, trọng tài, nhân viên y tế... của ngành thể thao Việt Nam; đồng thời thông qua tổ chức các sự kiện thể thao, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam yêu hòa bình, là bạn với tất cả các dân tộc sống trên trái đất đã được quảng bá rộng rãi trên toàn thế giới.

b) Tồn tại, yếu kém và nguyên nhân

- Tồn tại, yếu kém

+ Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển mạnh nhưng chưa đều, chất lượng chưa cao. Các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn thiếu các phương tiện tập luyện và thiếu cán bộ hướng dẫn viên thể dục, thể thao. Chưa chú trọng xây dựng và quản lý hệ thống các đơn vị cơ sở, các câu lạc bộ thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở;

+ Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh, sinh viên chưa được coi trọng, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh, là một trong số các nguyên nhân khiến cho thể lực và tầm vóc người Việt Nam thua kém rõ rệt so với một số nước trong khu vực. Các cơ sở giáo dục đào tạo còn thiếu sân bãi, phòng tập, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên; đội ngũ giáo viên thể dục còn thiếu; chương trình chính khóa cũng như nội dung hoạt động ngoại khóa còn nghèo nàn, chưa hợp lý, không hấp dẫn học sinh tham gia các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa;

+ Công tác quản lý ngành còn ảnh hưởng bởi cơ chế bao cấp trước đây, chưa bắt kịp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay; còn thiếu chính sách thu hút nhân tài thể thao; thiếu hụt nguồn vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài... quy chế tuyển dụng vận động viên nước ngoài đối với các đội tuyển thể thao chưa phù hợp với thực tiễn phát triển thể thao chuyên nghiệp. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức trong thi đấu, thưởng thức thể thao chưa được quan tâm đúng mức, còn để xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực, nhất là trong thi đấu bóng đá; còn có hiện tượng, trường hợp sử dụng doping;

+ Chưa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho thể dục, thể thao, thiếu chính sách và các quy định về đào tạo nguồn nhân lực cho thể dục, thể thao, nhất là

đối với thể thao thành tích cao. Tỷ trọng ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển ngành thể dục, thể thao nói chung còn thấp. Việc đầu tư xây dựng các công trình thể dục, thể thao nói chung, nhất là các công trình thể thao cho giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường và thể thao thành tích cao còn hạn chế (chỉ có 3,33 công trình thể dục, thể thao trên một vạn dân, trong khi ở nhiều quốc gia châu Á, tỷ lệ này đạt 6,58); chất lượng các công trình thể dục, thể thao chưa đồng đều, thiếu đồng bộ; số lượng các công trình cho lĩnh vực thể thao thành tích cao đạt tiêu chuẩn thi đấu quốc tế rất ít (chỉ chiếm 2% trong tổng số các công trình hiện có);

+ Hoạt động của một số Liên đoàn, Hiệp hội Thể dục, thể thao còn bị động, phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước; còn thiếu các quy định pháp lý về việc tham gia thực hiện một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

+ Hợp tác quốc tế về thể dục thể thao chưa tương xứng với tiềm năng của ngành; nội dung hợp tác thiếu đa dạng; phạm vi, mức độ hội nhập quốc tế còn hẹp và chưa sâu, nhất là trong quan hệ với các tổ chức quốc tế đa phương về thể dục, thể thao.

- Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và cộng đồng xã hội cho phát triển thể dục, thể thao còn thấp; cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thể dục, thể thao còn thiếu thốn, lạc hậu; chưa chú trọng đầu tư cho khoa học, công nghệ và y học thể thao. Tỷ trọng đầu tư của Nhà nước và xã hội trong những năm qua tuy có xu hướng tăng, song mức độ đầu tư hiện nay vẫn chưa thỏa đáng nhu cầu phát triển thể dục, thể thao trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt về thành tích thi đấu giữa các quốc gia trong khu vực, châu lục và thế giới.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý thể dục, thể thao các cấp đối với hoạt động thể dục, thể thao cơ sở chưa thường xuyên và thiếu sâu sát; còn thiếu các kế hoạch trung hạn và dài hạn và các chương trình, dự án phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ về vai trò của công tác phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn chưa đúng và đủ. Việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia vào các hoạt động thể dục, thể thao còn mang tính hình thức, thiếu gắn bó với thực tiễn đời sống và phong tục, tập quán của đồng bào địa phương. Chưa chú trọng chỉ đạo và đầu tư cho thể dục, thể thao trường học.

Chưa có chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và quản lý trong công tác phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp; công tác chuyển giao một

số hoạt động tác nghiệp trong hoạt động thể dục, thể thao cho các tổ chức xã hội còn chậm.

Một số chính sách, chế độ đối với giáo viên thể dục trong các cơ sở giáo dục đào tạo, đối với vận động viên, huấn luyện viên chưa phù hợp với thực tiễn.

Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài... chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, trọng tài, chuyên gia đẳng cấp quốc tế… chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát triển ngành.

2. Bối cảnh trong nước và quốc tế

a) Xu thế quốc tế

Thể dục, thể thao Việt Nam sớm hội nhập quốc tế, có nhiều cơ hội tiếp cận với xu thế toàn cầu. Trong những năm gần đây, chính phủ các quốc gia ngày càng quan tâm và tích cực tham gia chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, nhất là tăng cường đầu tư xây dựng các công trình công cộng về thể dục, thể thao và thúc đẩy phát triển, kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao giải trí; chương trình giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đào tạo các cấp được cải cách theo hướng học sinh được tự chọn các nội dung hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với thể trạng tâm - sinh lý cá nhân.

Trong phát triển thể thao đỉnh cao, các quốc gia có xu hướng điều chỉnh thu hẹp số môn thể thao chủ đạo, số lượng vận động viên thể thao có tiềm năng giành huy chương để đầu tư có trọng điểm nhằm mục tiêu giành Huy chương vàng Olympic và ưu tiên môn thể thao nhiều lần giành huy chương vàng Olympic; có sự thay đổi quan niệm trong huấn luyện thể thao truyền thống như tối ưu hóa phương thức huấn luyện, nâng cao trình độ thi đấu của vận động viên trong thời gian ngắn.

Xu hướng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin, tự động hóa phương pháp vận động và đo lường thể chất trong hoạt động thể dục, thể thao ngày càng phát triển và được coi là yếu tố quan trọng để nâng cao thành tích thể thao. Hoạt động giao lưu quốc tế trong đào tạo nhân tài, hợp tác trao đổi kỹ thuật và công nghệ thể thao cũng được khuyến khích, đẩy mạnh.

b) Bối cảnh trong nước

- Ngành thể dục, thể thao nước ta là một trong số các ngành sớm triển khai chủ trương xã hội hóa của Đảng và Nhà nước, bước đầu ngành thể thao đã huy động được một phần không nhỏ nguồn lực từ người dân, doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển thể dục thể thao, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ

quản lý ngành, huấn luyện viên, trọng tài và vận động viên; tuy nhiên, hiệu quả thu được vẫn chưa cao vì vẫn bị chi phối bởi tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước.

- Thể dục, thể thao cơ bản đã hòa nhập với xu thế chung của phong trào thể thao thế giới, thể hiện ở các hoạt động: cải tiến hệ thống thi đấu quốc gia phù hợp với hệ thống giải thể thao quốc tế; bước đầu có sự kết hợp của Nhà nước và các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục, thể thao trong quản lý, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục, thể thao đã được cải thiện nhiều cả về số lượng và chất lượng; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, công nghệ và y học thể thao có bước chuyển biến đột phá.

- Một số thách thức

+ Sự quan tâm chỉ đạo công tác phát triển thể dục, thể thao còn hạn chế; chưa ý thức được việc đầu tư phát triển thể dục, thể thao là một trong những yếu tố quan trọng trong sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực và góp phần bảo đảm an sinh xã hội;

+ Thể chế về quản lý hoạt động thể dục, thể thao ở nước ta còn thiếu đồng bộ; chưa chú trọng xây dựng chính sách phát triển dài hạn, trung hạn, thiếu chiến lược phát triển ngành, ít các chương trình, dự án quy mô quốc gia;

+ Đầu tư phát triển thể dục, thể thao thiếu tính hệ thống và chưa phù hợp với quy mô, mức độ phát triển thể dục, thể thao Việt Nam, nhất là trong thời gian từ năm 2008 đến nay có phần giảm sút do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới đối với nước ta.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm

- Phát triển thể dục, thể thao là yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tăng cường thể lực, tầm vóc, tăng tuổi thọ người Việt Nam và lành mạnh hóa lối sống của thanh thiếu niên. Phát triển thể dục, thể thao là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân; ngành thể dục, thể thao giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện các chính sách phát triển thể dục, thể thao của Đảng và Nhà nước.

- Phát triển đồng bộ thể dục, thể thao trong trường học, trong lực lượng vũ trang, ở xã, phường, thị trấn cùng với phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, kết hợp việc kinh doanh thể dục, thể thao với công tác cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Chiến lược phát triển thể thao Việt Nam đến năm 2020 nhằm xây dựng và phát triển nền thể dục, thể thao nước nhà để nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển;

b) Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao và góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh - thiếu niên. Tích cực phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng toàn dân;

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyến, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân; nâng cao thành tích thi đấu, giữ vững vị trí là một trong 3 quốc gia có thành tích thể thao đứng đầu khu vực Đông Nam Á, tiến tới thu hẹp khoảng cách trình độ đối với thể thao châu Á và thế giới. Tăng cường hội nhập quốc tế, tích cực thực hiện chủ trương, đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng và Nhà nước.

c) Các chỉ tiêu phát triển

- Thể dục, thể thao quần chúng

+ Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2015 đạt tỷ lệ 28% và năm 2020 đạt 33% dân số;

+ Số gia đình luyện tập thể dục thể thao đến năm 2015 đạt 22% và năm 2020 đạt 25% số hộ gia đình trong toàn quốc;

- Thể dục, thể thao trường học

+ Số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đến năm 2015 đạt 100%;

+ Số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2015 đạt 45% và đến năm 2020 đạt từ 55 - 60% tổng số trường;

+ Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2015 đạt 75% và đến năm 2020 đạt 85% - 90% tổng số học sinh phổ thông các cấp.

- Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng đến năm 2015 đạt 82,5%, đến năm 2020 đạt 85,5%.

- Thể thao thành tích cao

+ Giữ vững vị trí trong top 3 của thể thao khu vực Đông Nam Á (SEA Games);

+ Năm 2010: Phấn đấu đạt vị trí 17 - 15 tại ASIAD 16;

+ Năm 2012: Phấn đấu có khoảng 30 vận động viên vượt qua các cuộc thi vòng loại và có Huy chương tại Đại hội Thể thao Olympic lần thứ 30;

+ Năm 2014: Phấn đấu đạt vị trí 15 - 13 tại ASIAD 17;

+ Năm 2016: Phấn đấu có khoảng 40 vận động viên vượt qua các cuộc thi vòng loại và có Huy chương Vàng tại Đại hội Thể thao Olympic lần thứ 31;

+ Năm 2019: Phấn đấu đạt vị trí 14 - 12 tại ASIAD 18;

+ Năm 2020: Phấn đấu có khoảng 45 vận động viên vượt qua các cuộc thi vòng loại, có huy chương tại Đại hội Thể thao Olympic lần thứ 32;

+ Tham gia đầy đủ và phấn đấu có thành tích tốt và thứ hạng ngày càng cao hơn ở một số Đại hội thể thao quốc tế như: Đại hội thể thao người khuyết tật (Paralympic), Đại hội thể thao thế giới (World Games), Đại hội thể thao bãi biển châu Á (Asian Beach Games), Đại hội võ thuật trong nhà châu Á (Asian Martialart - Indoor Games), Đại hội thể thao trẻ (Youth Games)...

3. Nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao cho mọi người

a) Các nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao quần chúng

- Tiếp tục thực hiện "Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với triển khai phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị ở các địa phương, các ban, ngành và đoàn thể;

- Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự thi đấu thể dục, thể thao trong các câu lạc bộ từng môn hoặc nhiều môn thể thao được thành lập, hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường và thị trấn;

- Củng cố và tăng cường hệ thống thiết chế về quản lý các mô hình thể dục, thể thao quần chúng: câu lạc bộ thể dục, thể thao, mô hình điểm về phát triển thể dục, thể thao quần chúng đối với những vùng có mức độ phát triển kinh tế - xã hội đặc trưng.

+ Ban hành thiết chế văn hóa - thể thao đối với từng cụm, điểm dân cư gắn kết với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị - nông thôn mới;

+ Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu, lễ hội thể thao, công tác phong danh hiệu, thể thao dân tộc và thể thao giải trí; xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển thể dục, thể thao quần chúng;

+ Thành lập, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động đối với các Hội đồng thể dục, thể thao, Câu lạc bộ thể dục, thể thao ở cấp xã;

+ Duy trì và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao cho mọi người chu kỳ hàng năm, hai năm hoặc bốn năm...;

+ Ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển thể dục, thể thao đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư và ban hành các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Khuyến khích phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch;

- Ban hành các quy chuẩn về quy hoạch đất đai cho thể dục, thể thao; tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi bãi tập, công trình thể thao trong quần thể Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, cụm thôn - bản, thôn, bản;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên thể dục, thể thao cấp xã và thôn, làng, bản;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cán bộ ngành thể dục, thể thao về vai trò của hoạt động thể dục, thể thao, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục, thể thao tại các thôn, bản và xã; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển thể dục, thể thao ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đưa công tác sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian trong các lễ hội truyền thống hàng năm của các dân tộc thiểu số thành một nội dung của nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam; lựa chọn một số trò chơi vận động dân gian để đề xuất đưa vào thi đấu trong hệ thống thi giải thao quốc gia; chú trọng bảo tồn và phát triển các môn võ cổ truyền dân tộc;

- Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế hoạt động của các câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao người khuyết tật. Ban hành bổ sung các điều kiện đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của người khuyết tật trong quy chuẩn xây dựng cơ sở tập luyện, sân bãi thể thao; thí điểm xây dựng ở một số tỉnh, thành phố các Trung tâm huấn luyện thể thao cho người khuyết tật;

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thể dục, thể thao ở xã, phường, thị trấn (ban hành kèm theo Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2005); đánh giá các mặt đã thực hiện được, hoàn chỉnh Chương trình để đưa vào thành một nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về thể dục, thể thao giai đoạn 2011 - 2015, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

- Tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa

+ Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp với thể dục, thể thao với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh. Xây dựng chương trình giáo dục thể chất kết hợp với giáo dục quốc phòng; kết hợp đồng bộ y tế học đường với dinh dưỡng học đường;

+ Xây dựng hệ thống các trường, lớp năng khiếu thể thao, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài thể thao cho quốc gia.

- Phát triển hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa

+ Xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2 - 3 giờ/tuần để tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa

trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao. Củng cố và phát triển hệ thống thi đấu thể dục, thể thao giải trí thích hợp với từng cấp học, từng vùng, địa phương;

+ Phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh hệ phổ thông và mầm non; đảm bảo 100% trường phổ thông đưa môn bơi vào chương trình ngoại khóa; chú trọng hỗ trợ các địa phương thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải miền Trung;

+ Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Quy hoạch cơ sở giáo dục đào tạo có cơ sở vật chất đáp ứng hoạt động thể dục, thể thao trường học theo quy chuẩn quốc gia.

- Ban hành Nghị định về phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

+ Tăng cường xây dựng cơ chế, chính sách, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thể dục, thể thao; đẩy mạnh huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, hướng dẫn viên thể dục, thể thao cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc diện khó khăn theo quy định của Nhà nước;

+ Tiến hành điều tra khảo sát thực trạng thể dục, thể thao trường học, thể chất và sức khỏe của học sinh theo định kỳ 5 - 10 năm/lần; ban hành chế độ kiểm tra, đánh giá định kỳ thể chất và sức khỏe học sinh;

+ Tăng cường công tác đào tạo giáo viên thể dục, thể thao, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho hướng dẫn viên thể dục, thể thao. Ban hành quy chế hỗ trợ đối với các cán bộ, chuyên gia về thể dục, thể thao, trực tiếp tham gia hướng dẫn hoạt động ngoại khóa hoặc hỗ trợ giảng dạy chính khóa... tại các trường thuộc hệ thống giáo dục phổ thông và mẫu giáo;

+ Ban hành các chính sách huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trong trường học;

+ Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông trong giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong chỉ đạo, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao trường học.

c) Nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

- Phát triển thể dục, thể thao trong quân đội nhân dân

+ Kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách thể dục, thể thao ở các cấp; hoàn thiện hệ thống đào tạo cán bộ nghiệp vụ thể dục, thể thao chuyên trách trong một số trường sĩ quan chuyên nghiệp; kiện toàn tổ

chức, biên chế các trung tâm, đoàn, đội thể thao thành tích cao làm nòng cốt phát triển thể dục, thể thao quần chúng trong quân đội;

+ Tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức rèn luyện thể thao hàng ngày;

+ Xây dựng các đơn vị (cấp trung đoàn) giỏi về huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục, thể thao, chú trọng đẩy mạnh luyện tập thể thao có tính đặc thù ở một số binh chủng; tổ chức các hội thao quốc phòng và thi đấu thể dục, thể thao quần chúng;

+ Vận dụng sáng tạo chủ trương xã hội hóa thể dục, thể thao trong quân đội.

- Phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng công an nhân dân

+ Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục, thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ công an nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi. Tăng cường tập luyện võ thuật, bắn súng quân dụng. Khuyến khích tập luyện các môn: bóng, điền kinh (đi bộ, chạy…), thể dục và thể thao dưới nước;

+ Phát triển hệ thống các câu lạc bộ thể dục, thể thao và dịch vụ thể dục, thể thao trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tiếp cận với hoạt động thể dục, thể thao. Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác của ngành công an;

+ Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý thể dục thể thao, cơ sở vật chất, sân bãi và hoạt động thể dục, thể thao ở các đơn vị công an trong phạm vi toàn quốc.

4. Nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

a) Đổi mới cơ chế tổ chức và nội dung tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao thành tích cao theo định hướng chuyên nghiệp. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho công tác đào tạo tài năng thể thao thành tích cao

- Đào tạo khoảng 2000 - 2500 huấn luyện viên (giai đoạn 2011 - 2015) và 2500 - 3000 huấn luyện viên (giai đoạn 2016 - 2020); kết hợp sử dụng số lượng hợp lý huấn luyện viên nước ngoài đối với các môn thể thao trọng điểm loại 1 và 2. Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 200 - 250 trọng tài quốc tế và 2500 - 3000 trọng tài quốc gia. Tuyển chọn và đào tạo khoảng 30 000 vận động viên;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao tham dự các kỳ Đại hội thể thao Olympic (2012, 2016, 2020), ASIAD (2011, 2015, 2019), Đại hội thể thao Olympic trẻ (2010, 2014, 2018), Đại hội thể thao Đông Nam Á (2011, 2013, 2015, 2017, 2019);

- Quy hoạch vùng, ngành trọng điểm tuyển chọn, đào tạo tài năng cho các môn thể thao trọng điểm (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần

Thơ, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng...);

+ Các môn thể thao trọng điểm bao gồm: 10 môn thể thao trọng điểm loại 1 (điền kinh, bơi, cử tạ, Taekwondo, vật (hạng cân nhẹ), bắn súng, Karatedo, boxing (nữ), cầu lông, bóng bàn; 22 môn thể thao trọng điểm loại 2 (bóng đá, bóng chuyền, Judo, Wushu, cầu mây, đấu kiếm, thể dục dụng cụ, Pencak Silat, bắn cung, xe đạp, cờ vua và cờ tướng, bi sắt, lặn, bóng ném, Dance Sport, Sport Aerobic, quần vợt, thể hình, Canoe - Kayak, Rowing, Billiard-Snooker và Vovinam);

+ Các môn thể thao cần tiếp tục khuyến khích phát triển ở các tỉnh, thành phố, ngành và các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao bao gồm: bóng rổ, golf, bowling, bóng nước, bóng ném, võ cổ truyền, bơi nghệ thuật, đá cầu, đua thuyền truyền thống và một số môn trong nội dung thi đấu của Đại hội thể thao bãi biển, Đại hội thể thao giải trí và Đại hội võ thuật trong nhà như: E-sport, Muay, Kick-boxing, thể thao mạo hiểm, Kurash, B-boy, Jujitsu và Belt Wrestling...

- Quy hoạch các Trung tâm trọng điểm huấn luyện nâng cao thành tích thể thao bao gồm: Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ. Các Trung tâm phụ trợ: Trung tâm huấn luyện thể thao (TTHLTT) thành phố Hà Nội, TTHLTT thành phố Đà Nẵng, TTHLTT thành phố Hồ Chí Minh, TTHLTT thành phố Hải Phòng, TTHLTT thành phố Cần Thơ, các Trường đại học thể dục, thể thao TTHLTT Quân đội nhân dân, Trung tâm huấn luyện thể thao Công an nhân dân;

- Tăng cường giáo dục đạo đức thể thao đối với vận động viên thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

b) Ưu tiên đầu tư cho các môn thể thao, vận động viên thể thao trọng điểm, xây dựng trường năng khiếu thể thao ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Khuyến khích phát triển các môn thể thao có kết hợp với hoạt động kinh doanh dịch vụ thể thao;

c) Tiến hành chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ thi đấu thể thao quốc gia và quốc tế, tập huấn đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia, đào tạo vận động viên cấp cao, vận động viên trẻ cấp tỉnh và ngành;

d) Ưu tiên ứng dụng nghiên cứu khoa học, y học thể thao cho công tác huấn luyện, ứng dụng công nghệ cao trong công tác huấn luyện kỹ thuật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu về vận động viên thể thao thành tích cao và vận động viên trẻ kế cận; tăng cường năng lực chữa trị chấn thương và phòng

chống Doping; thực hiện giám định khoa học đối với quá trình huấn luyện 40 - 50 vận động viên trọng điểm loại 1; ban hành chế độ dinh dưỡng và áp dụng biện pháp hồi phục sức khỏe đối với 50 - 60 vận động viên trọng điểm. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về thông tin, khoa học, công nghệ và huấn luyện thể thao đối với các môn thể thao trọng điểm loại 1 và 2;

đ) Củng cố và hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về thể thao thành tích cao

- Bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống chính sách đãi ngộ đối với vận động viên thể thao thành tích cao, các vận động viên trọng điểm loại 1 (lương, thưởng, bảo hiểm, các danh hiệu vinh dự, chế độ ưu đãi về học tập, việc làm, chữa trị chấn thương và bệnh tật trong và sau quá trình tập luyện, thi đấu, đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp...);

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và y học thể thao trong tuyển chọn tài năng bóng đá và bóng đá thành tích cao;

- Ban hành các quy định về việc chuyển giao một số hoạt động sự nghiệp về thể thao thành tích cao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao; ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ các hoạt động đào tạo, huấn luyện và thi đấu.

e) Ban hành chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao chuyên nghiệp; ban hành các quy định khuyến khích hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp; tiến hành thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao chuyên nghiệp đối với các môn: bóng chuyền, quần vợt, Golf...

- Củng cố và phát triển bóng đá nam chuyên nghiệp và bóng đá nữ theo hướng phát triển ổn định, lành mạnh; khắc phục tình trạng bạo lực, tiêu cực trong thi đấu bóng đá; tăng cường đầu tư xây dựng bóng đá nữ trẻ. Đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục tư tưởng, đạo đức chuyên nghiệp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên.

Ban hành các quy định khuyến khích hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp phù hợp với quy định hiện hành; phát triển kinh doanh dịch vụ thi đấu bóng đá nam chuyên nghiệp. Chấn chỉnh ý thức và đưa vào nề nếp đối với hoạt động cổ động của cổ động viên bóng đá.

5. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn - Hiệp hội thể dục, thể thao

a) Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện chuyển giao từng bước các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao cho các Liên đoàn - Hiệp hội thể dục, thể thao;

b) Tiếp tục phát triển hệ thống Liên đoàn - Hiệp hội thể dục, thể thao; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này để phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn - Hiệp hội thể dục, thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam giai đoạn 10 năm tới.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao nhận thức tư tưởng và đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác quán triệt quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển phong trào thể dục, thể thao, thực hiện mục tiêu "Dân cường nước thịnh", "Thể dục, thể thao vì sức khỏe và hạnh phúc của con người"... Vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng con người mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực hiện "Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

- Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao; công tác phát triển thể dục, thể thao là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền. Phát triển thể dục, thể thao là nội dung bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc.

- Tăng cường công tác thông tin - truyền thông trong cộng đồng xã hội về thể dục, thể thao, về tác dụng, lợi ích của luyện tập thể dục, thể thao.

2. Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước về phát triển thể dục, thể thao

a) Đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; đẩy mạnh cải cách hành chính phù hợp mô hình Bộ đa ngành, đa lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát;

b) Đổi mới công tác quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi hoạt động của các cơ sở thể dục, thể thao công lập sang phương thức cung ứng dịch vụ công;

c) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao; tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

3. Phát huy vai trò, chức năng của Ủy ban Olympic Việt Nam và các Liên đoàn, Hiệp hội thể dục, thể thao trong sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

a) Tiếp tục triển khai và đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Thể dục, thể thao về Ủy ban Olympic Việt Nam và tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể dục, thể thao;

b) Ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện việc chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực thể dục, thể thao cho các tổ chức xã hội và các cơ sở ngoài công lập thực hiện.

4. Tăng cường nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành trong giai đoạn 10 năm tới, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia vững về tư tưởng, giỏi nghiệp vụ và đội ngũ giáo viên cho giáo dục thể chất và thể thao nhà trường;

- Chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào thể dục, thể thao vùng đồng bào dân tộc và miền núi;

- Đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục thể chất học đường theo hướng thể thao kết hợp với giải trí;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho phát triển thể thao thành tích cao, chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho vận động viên.

b) Tăng cường có trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thể dục, thể thao

- Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thể thao thành tích cao bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn đăng cai tổ chức các Đại hội thể thao quy mô châu lục, thế giới;

- Ban hành quy định về quy hoạch xây dựng các cơ sở thể dục, thể thao. Quy hoạch cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến 2015 định hướng đến 2020;

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao quần chúng ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư và phát triển thể dục, thể thao học đường ở các trường học.

c) Đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và y học thể thao

- Phát triển khoa học, công nghệ và y học thể thao gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường kết hợp huấn luyện thể thao với nghiên cứu khoa học và y học thể thao;

- Nâng cao năng lực của Viện Khoa học thể dục thể thao, các trường đại học thể dục thể thao và một số cơ sở khoa học trọng điểm ở các thành phố lớn trực thuộc Trung ương. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và đưa vào hoạt động có hiệu quả Trung tâm kiểm tra Doping.

d) Hợp tác quốc tế về thể dục, thể thao

- Tích cực chủ động tham gia hội nhập quốc tế về thể dục, thể thao theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời chú trọng giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; ngăn chặn, loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực đối với nền thể thao Việt Nam;

- Củng cố và phát triển đa dạng hơn nữa các nội dung hợp tác với các quốc gia truyền thống ở Đông Nam Á, châu Á và quốc tế;

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn của các cán bộ ngành thể dục, thể thao Việt Nam để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và tham gia bộ máy điều hành của các tổ chức thể thao quốc tế;

- Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, hỗ trợ nguồn lực phát triển thể dục, thể thao Việt Nam.

5. Kinh phí thực hiện chiến lược

a) Ngân sách nhà nước

- Ngân sách trung ương hỗ trợ hoặc bảo đảm thực hiện chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định để thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao;

- Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao của địa phương.

b) Kinh phí thực hiện việc xây dựng và điều hành triển khai Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Các giai đoạn thực hiện chiến lược

a) Giai đoạn từ 2010 - 2015

Trọng tâm thực hiện trong giai đoạn này là:

- Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam và triển khai giai đoạn đầu để tạo chuyển biến tích cực cho giáo dục thể chất và thể thao trường học, tạo điều kiện thuận lợi phát triển thể dục, thể thao trường học trong những năm tiếp theo; bước đầu đưa thể dục, thể thao trường học thực sự góp phần cải thiện thể trạng và tầm vóc người Việt Nam;

- Phát triển có nề nếp thể dục, thể thao quần chúng, chú trọng thể dục, thể thao giải trí, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân; chú trọng phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;

- Phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, xây dựng và triển khai áp dụng quy trình phát hiện năng khiếu, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao;

- Cải thiện một bước các điều kiện và nguồn lực phát triển thể dục, thể thao (tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học, công nghệ và y học thể thao) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thể dục, thể thao trường học, thể thao thành tích cao. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho thể dục, thể thao;

- Cải thiện chất lượng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp lý để triển khai thực hiện Chiến lược; hoàn thiện hệ thống thiết chế, cơ chế, chính sách phát triển thể dục, thể thao;

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của hoạt động thể dục, thể thao đối với sự nghiệp tăng cường, bảo vệ sức khỏe của nhân dân;

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa thể dục, thể thao; mở rộng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thể dục, thể thao; huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển thể dục, thể thao;

- Chương trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

+ Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao cho phù hợp với thực tiễn.

+ Ban hành Nghị định của Chính phủ về giáo dục thể chất và thể thao trường học.

+ Ban hành quy định về các thiết chế thể dục, thể thao.

+ Ban hành quy định về đánh giá thể chất người Việt Nam.

- Một số đề án trọng điểm

+ Chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2010 - 2030.

+ Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 định hướng đến 2030.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về thể dục, thể thao giai đoạn 2011 - 2015.

+ Đề án phát triển khoa học, công nghệ và y học thể thao giai đoạn 2010 - 2020.

+ Đề án chuyển giao các hoạt động tác nghiệp cho các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao đến năm 2015.

+ Quy hoạch phát triển toàn diện bóng đá Việt Nam đạt top 10 châu Á (thực hiện chương trình "Tầm nhìn Việt Nam" của AFC).

+ Đề án đăng cai tổ chức Đại hội thể thao bãi biển châu Á lần thứ IV năm 2016 tại Việt Nam.

+ Đề án đăng cai tổ chức Đại hội thể thao châu Á lần thứ 18 năm 2019 tại Việt Nam.

+ Đề án quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến 2015 định hướng đến 2020.

+ Xây dựng Đề án thí điểm đặt cược thể thao.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

- Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam làm cơ sở, nền tảng phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

- Tiếp tục phát triển thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí; hoàn thiện một bước hệ thống thi đấu thể dục, thể thao quần chúng, các câu lạc bộ cơ sở của thể dục, thể thao quần chúng, thể thao giải trí.

- Tiếp tục phát huy tác dụng và vai trò của Hệ thống bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao trẻ đã được xây dựng trong giai đoạn trước, làm cơ sở vững chắc nâng cao trình độ, thành tích của thể thao thành tích cao nước nhà ở khu vực, châu lục và thế giới; chuẩn bị các điều kiện đăng cai tổ chức SEA Games và Đại hội thể thao châu Á ở nước ta.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước và nâng cao trình độ quản lý của các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao.

- Một số nhiệm vụ trọng điểm

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam đối với lứa tuổi từ 3 - 18; mở rộng đối tượng là sinh viên bậc đại học.

+ Xây dựng và trình phê duyệt Đề án đăng cai tổ chức SEA Games năm 2017 hoặc năm 2019.

2. Phân công thực hiện Chiến lược

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ; tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2020;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, hoạt động tổ chức thi đấu thể dục, thể thao trường học và Hội khỏe Phù Đổng;

- Thực hiện định kỳ việc điều tra đánh giá thể chất và sức khỏe của học sinh, sinh viên;

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành thể dục thể thao; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đào tạo tài năng thể thao.

c) Bộ Y tế phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các cơ sở sự nghiệp về y học thể thao, cơ sở chăm sóc y tế cho vận động viên và phòng, chống Doping trong thể thao;

d) Bộ Quốc phòng chủ trì và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục, thể thao trong quân đội; đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tranh huy chương tại các Đại hội thể thao khu vực và thế giới;

đ) Bộ Công an chủ trì và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục, thể thao trong Công an nhân dân; tích cực đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tranh huy chương tại các Đại hội thể thao khu vực và thế giới; triển khai công tác giáo dục đạo đức thể thao đối với vận động viên thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp;

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các ngành và các địa phương đưa kế hoạch phát triển thể dục, thể thao vào kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển thể dục, thể thao;

g) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch ngân sách phát triển thể dục, thể thao hàng năm phù hợp với mức độ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia; bảo đảm kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư cho thể dục, thể thao; xây dựng chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư phát triển thể dục, thể thao;

h) Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội về thể dục, thể thao; chế độ, chính sách đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên; chính sách đối với các tập thể, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao theo chủ trương xã hội hóa;

i) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức và địa phương có liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 theo chức năng và quy định của pháp luật hiện hành;

k) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thể dục, thể thao 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân